

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DUY XUYỀN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2022/HNGĐ-ST.  
Ngày: 28/6/2022.  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN, TỈNH QUẢNG NAM.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Tám.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Trung Thiêng và ông Phạm Minh Phúc.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo— Thư ký Tòa án nhân dân huyện  
Duy Xuyên.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ  
Thị Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xét xử  
sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 45/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm  
2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:  
14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Phan Thị H, sinh năm 1995

*Bị đơn:* Ông Văn Công V, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Khối phố XD, thị trấn NP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện lập ngày 17 tháng 3 năm 2022, trong quá trình giải  
quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Phan Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn  
vào năm 2014 tại UBND thị trấn NP. Vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì phát  
sinh mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên cãi vã và mâu thuẫn. Ông V không lo làm ăn,  
chơi cờ bạc nên gây ra nợ nần gây ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Hiện nay tình cảm  
vợ chồng không còn nên bà đề nghị được ly hôn với ông Văn Công V.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Văn Phan Ái Nhi, sinh ngày 10/7/2014 và Văn Phan Bảo Nhi, sinh ngày 08/11/2015. Khi ly hôn bà có nguyện vọng nuôi cả hai con nhưng nếu ông V không thống nhất giao con thì bà có nguyện vọng nuôi cháu Văn Phan Ái Nhi, giao cháu Văn Phan Bảo Nhi cho ông Văn Công V nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

*Tại phiên tòa, bị đơn ông Văn Công V trình bày:*

Ông thống nhất ý kiến bà H về quan hệ hôn nhân. Mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu là do kinh tế trong gia đình. Bản thân ông làm ăn nhưng thua lỗ và tình hình dịch bệnh nên phát sinh nợ nần. Hiện nay ông vẫn còn tình cảm với vợ, vì con cái nên ông không muốn ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung như bà H trình bày là đúng. Ông đồng ý giao cháu Văn Phan Ái Nhi cho bà H nuôi dưỡng, giao cháu Văn Phan Bảo Nhi cho ông nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

*Ý kiến của Kiểm sát viên:* Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định; thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo đúng thời gian. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng, bị đơn không tham gia, không chấp hành các quy định pháp luật về tố tụng. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử cho bà H ly hôn với ông V. Giao cho bà H nuôi dưỡng cháu Văn Phan Ái Nhi và ông V nuôi dưỡng cháu Văn Phan Bảo Nhi.

*Các tài liệu chứng cứ của vụ án gồm:*

- Đơn khởi kiện, bản tự khai của bà H
- Bản chính giấy đăng ký kết hôn, 2 bản sao giấy khai sinh
- Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng.
- Bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao sổ hộ khẩu.

*Các tình tiết sự kiện các bên không thống nhất và ý kiến của các bên:*

Bà Phan Thị H yêu cầu ly hôn. Ông Văn Công V không đồng ý ly hôn. Các đương sự thống nhất thỏa thuận việc nuôi con.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về hôn nhân: Bà Phan Thị H và ông Văn Công V kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn NP vào năm 2014 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Vì vậy giữa ông bà phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông V không lo làm ăn, thiếu trách nhiệm với gia đình, gây nợ nần làm cho kinh tế gia đình bị ảnh hưởng.

Tại phiên tòa hôm nay bà H vẫn giữ nguyên nguyện vọng ly hôn và thừa nhận không còn tình cảm với ông V. Xét thấy bà H và ông V đã có hành vi vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân của ông bà rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị H.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Văn Phan Ái Nhi, sinh ngày 10/7/2014 và Văn Phan Bảo Nhi, sinh ngày 08/11/2015. Tại phiên tòa, bà H và ông V thỏa thuận: Giao cho bà H nuôi dưỡng cháu Văn Phan Ái Nhi và ông V nuôi dưỡng cháu Văn Phan Bảo Nhi. Các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp pháp luật nên công nhận.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 BLTTDS và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án bà Phan Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phan Thị H và ông Văn Công V.
2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Giao cháu Văn Phan Ái Nhi, sinh ngày 10/7/2014 cho bà Phan Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Giao cháu Văn Phan Bảo Nhi, sinh ngày 08/11/2015 cho ông Văn Công V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Phan Thị H phải chịu được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 1926 ngày 18/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Phan Thị H và ông Văn Công V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/6/2022).

Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Qnam
- VKSND huyện Duy Xuyên.
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên.
- UBND TT NP.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Tám**